TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 682 /CHKNB-VPC

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

V/v: Mời báo giá

Kính gửi: Quý đơn vị/ doanh nghiệp

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đang có nhu cầu triển khai thực hiện hạng mục: Mua Văn phòng phẩm, giấy, mực in, mực photocopy năm 2025 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài". Chúng tôi trân trọng kính mời Quý đơn vị/ doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá cụ thể như sau:

1. Tên hạng mục: Mua Văn phòng phẩm, giấy, mực in, mực photocopy năm 2025 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

2. Nội dung chính của hạng mục: Mua văn phòng phẩm, giấy, mực in, mực photocopy.

3. Mục đích báo giá: Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài kính mời các đơn vị/ doanh nghiệp, nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá cho chúng tôi.

4. Nội dung báo giá: *(Chi tiết xem biểu đính kèm)*

5. Thời gian nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 25/02/2025

6. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Tên đơn vị nhận báo giá: Văn phòng Cảng – Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

- Địa chỉ: Tòa nhà NIA – xã Phú Minh – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ: 0917.366.660 (Đ/c Hằng)

- Email: hangdt@acv.vn hoặc vpc.han@acv.vn (các đơn vị/ nhà cung cấp gửi file scan báo giá qua email trên).

Trân trọng thông báo

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Nguyễn Tiến Đức

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VPC

PHỤ LỤC

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty_____ báo giá cho hạng muc: Mua Văn phòng phẩm, giấy, mực in, mực photocopy năm 2025 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài" như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Băng dính 2 mặt 2cm	Băng dính 2 mặt 2cm. Độ rộng dài tiêu chuẩn: 1080mm x 1000m, độ dính 80mic	Mickey	Cuộn	402			
2	Băng dính 2 mặt 5cm	Băng dính 2 mặt 5cm. Độ rộng dài tiêu chuẩn: 1080mm x 1000m, độ dính 80mic	Mickey	Cuộn	303			
3	Băng dính 7cm	Băng dính 7cm Mickey tab mỏng	Mickey	Cuộn	60			
4	Băng dính điện	Băng dính điện Nano; Băng keo điện được chế tạo bởi vinyl, cao su, mastic, và cambric varnished, chủ yếu sử dụng cho mục đích cách điện, cách nhiệt. Sản phẩm dai, không dễ bị cắt đứt, có khả năng co giãn lên tới 200%, giữ nguyên độ bám dính khi co giãn, bó chặt dây điện trong thời gian dài	NaNo	Cuộn	36			
5	Băng dính giấy 2cm	Băng dính giấy 2cm Hugo tape	Hugo Tape	Cuộn	204			
6	Băng dính giấy 5cm	Băng dính giấy 5cm Hugo tape	Hugo Tape	Cuộn	236			
7	Băng dính trong 5cm	Băng dính trong 5cm Mickey tab mỏng	Mickey	Cuộn	655			
8	Băng dính trong 7cm	Băng dính trong 7cm Mickey tab mỏng ; Bản rộng 7cm, độ dày 80yr	Mickey	Cuộn	220			
9	Băng dính vải 5 cm	Băng dính vải 5 cm Mickey tab mỏng	Mickey	Cuộn	522			
10	Băng dính vải 7cm	Băng dính vải 7cm Mickey tab mỏng	Mickey	Cuộn	200			
11	Băng dính vân 5 cm	Băng dính vân 5 cm Mickey tab mỏng	Mickey	Cuộn	122			
12	Băng dính VP 2cm	Băng dính VP 2cm ; Bản rộng 2cm, độ dày 80yr	Mickey	Cuộn	329			
13	Băng xóa	Băng xóa ; Băng dài 10m, bề rộng 5mm	Plus 42-207 WH-105T	Cái	468			
14	Bìa A3 màu (100 tờ/ tập)	Bìa A3 màu định lượng 160g/m2	TLS - Việt Nam	Tập	10			
15	Bìa Acco	Bìa Acco khổ A4	LW 320	Cái	1078			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
16	Bìa màu A4 vàng (100 tờ/ tập)	Bìa màu A4 màu vàng, định lượng 160 gram/m2, số lượng 100 tờ/ram	One	Tập	218			
17	Bìa màu A4 xanh (100 tờ/ tập)	Bìa màu A4 màu xanh, định lượng 160 gram/m2, số lượng 100 tờ/ram	One	Tập	227			
18	Bìa Mica A4	Bìa Mica A4 (KT: 210 x 279 mm), độ dày 20mm/ tập; 100 tờ/ tập	Bìa mica A4	tập	202			
19	Bút bi nước AVIATOR – CELLO mực xanh	Bút bi nước AVIATOR – CELLO mực xanh; Quy cách đóng gói 12 chiếc/ hộp.	AVIATOR-CELLO	Cái	32			
20	Bút bi mực xanh ngòi 0,5 mm	Bút bi bến nghé L-18; đầu bi: 0.5mm; quy cách 30 cây / hộp.	Bến Nghé L-18	Cái	534			
21	Bút bi đôi căm liền chân	Bút bi đôi cắm liền chân Thiên Long ; Bút bộ đôi gồm 02 bút bi, đầu bi 0.7mm có đế cắm nhựa , có băng keo 2 mặt phía dưới để dính bàn; mực xanh	Thiên Long	Bộ	467			
22	Bút bi mực đỏ ngòi 0,8mm	Bút bi Thiên Long 023; ngòi 0.8mm, bút bi dạng bấm khế; mực đỏ; độ dài viết được 1.300 – 1.700m	Thiên Long 023	Cái	250			
23	Bút bi mực đen ngòi 0,8mm	Bút bi Thiên Long 023 ; ngòi 0.8mm, bút bi dạng bấm khế; mực đen; độ dài viết được 1.300 – 1.700m	Thiên Long 023	Cái	206			
24	Bút bi mực xanh ngòi 0,8 mm	Bút bi Thiên Long 023; ngòi 0.8mm, bút bi dạng bấm khế; mực xanh; độ dài viết được 1.300 – 1.700m	Thiên Long 023	Cái	6230			
25	Bút bi mực xanh ngòi 0,7 mm	Bút bi Thiên Long 036 ; ngòi 0.7mm, bút bi dạng bấm khế; mực xanh; độ dài viết được 1.300 – 1.700m.	Thiên Long 036	Cái	50			
26	Bút bi mực xanh uni lacknock	Bút bi Uni lacknock 101; đầu bi 0.7mm bằng hợp kim; màu xanh, đỏ, đen.	UNI SN 101	Cái	124			
27	Bút chì 2B	Bút chì gỗ 2B ABC có tẩy Hồng Hà	Bút chì 2B	Cái	684			
28	Bút chì 4B	Bút chì gỗ 4B Thiên Long GP-04	Thiên Long 4B	Cái	336			
29	Bút chì kim	Bút chì kim bấm Pentel AX105 0.5mm	Pentel	Cái	4			
30	Bút bi nước có nắp mực màu xanh	Bút dạ kim Ahiao AH801A mực xanh	A801	Cái	52			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
31	Bút dạ bảng màu đen	Bút dạ bảng màu đen Thiên long WB03; Đầu ngòi 2.5mm; dùng cho bảng foocmica, thủy tinh, bề mặt nhẵn, dung môi cồn, dễ xóa, không để lại bóng mực sau khi lau	Thiên Long WB03	Cái	174			
32	Bút dạ bảng màu đỏ	Bút dạ bảng màu đỏ Thiên long WB03; Đầu ngòi 2.5mm; dùng cho bảng foocmica, thủy tinh, bề mặt nhẵn, dung môi cồn, dễ xóa, không để lại bóng mực sau khi lau	Thiên Long WB03	Cái	188			
33	Bút dạ bảng màu xanh	Bút dạ bảng màu xanh Thiên long WB03 ; Đầu ngòi 2.5mm; dùng cho bảng foocmica, thủy tinh, bề mặt nhẵn, dung môi cồn, dễ xóa, không để lại bóng mực sau khi lau	Thiên Long WB03	Cái	638			
34	Bút dạ bảng mực xanh	Bút dạ bảng màu xanh Stealer	Steadler	Cái	12			
35	Bút dạ dầu mực đỏ	Bút dạ dầu Pilot màu đỏ; có 2 đầu viết lớn – nhỏ	Pilot	Cái	14			
36	Bút dạ dầu mực xanh Pilot	Bút dạ dầu Pilot màu xanh; có 2 đầu viết lớn – nhỏ	Pilot	Cái	197			
37	Bút dạ dầu Thiên Long	Bút dạ dầu Thiên Long, có 2 đầu viết lớn – nhỏ; viết được trên nhiều vật liệu (giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, …)	Thiên Long	Cái	42			
38	Bút dạ kính đen	Bút dạ kính Thiên Long PM04, 2 đầu viết: mực màu đen không xóa	Thiên Long PM04	Cái	2			
39	Bút dạ kính xanh	Bút dạ kính Thiên Long PM04, 2 đầu viết: mực màu xanh không xóa	Thiên Long PM04	Cái	254			
40	Bút lông dầu	Bút lông dầu Pentel N850	N850	Cái	143			
41	Bút nước	Bút Mitsutshi UM100	Mitsubisi UM100	Cái	72			
42	Bút nhớ dòng màu đỏ	Bút nhớ dòng Thiên Long HL 05 màu đỏ	Thiên Long HL05	Cái	171			
43	Bút nhớ dòng màu vàng	Bút nhớ dòng Thiên Long HL 05 màu vàng	Thiên Long HL05	Cái	797			
44	Bút nhớ dòng màu xanh	Bút nhớ dòng Thiên Long HL 05 màu xanh	Thiên long HL05	Cái	637			
45	Bút nhớ dòng Stealer	Bút nhớ dòng Stealer	Stealer	Cái	40			
46	Bút nước mực xanh	Bút nước Pentel BL 57 mực xanh	Pentel BL57	Cái	60			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
47	Bút phủ xóa	Bút phủ Thiên Long CP05/06, đầu bút bằng kim loại có lò xo đàn hồi; dung tích mực: 12ml	Thiên Long CP 05	Cái	534			
48	Bút nước mực xanh	Bút nước Tizo 310 mực xanh; đầu bi 0.7mm	TIZO 310	Cái	328			
49	Bút nước mực đen	Bút nước Tizo 310 mực xanh; đầu bi 0.7mm	TIZO 310	Cái	20			
50	Bút ký mực nước màu xanh	Bút ký Uniball UB150 mực nước màu xanh, đầu bi 0.5mm	UB 150	Cái	679			
51	Bút ký mực nước màu đen	Bút ký Uniball UB150 mực nước màu đen, đầu bi 0.5mm	UB 150	Cái	5			
52	Bút mực	Bút Zebra BE 100 ngòi 0.5mm;	Zebra BE100	Cái	10			
53	Cặp 3 dây	Cặp 3 dây nhựa Trà My; làm từ cartoon vải PVC bọc ngoài.	Trà My	Cái	270			
54	Cặp hộp 3cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x3 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	154			
55	Cặp hộp 5cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x5 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	154			
56	Cặp hộp 7cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x7 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	164			
57	Cặp hộp 10cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x10 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	224			
58	Cặp hộp 15cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x15 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	167			
59	Cặp hộp 20cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x20 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	263			
60	Cặp hộp 25cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x25 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	184			
61	Cặp hôp 30cm	Cặp hộp giấy Trà My KT 36x25x30 cm bìa ép si 2 mặt dày 3mm, làm từ chất liệu vải PVC	Trà My	Cái	254			
62	Cặp hộp vát lỗ thưa 1 ngăn	Cặp hộp vát lỗ thưa 1 ngăn trà My, gáy 5cm	Trà My	Cái	62			
63	Cặp hộp vát lỗ thưa 3 ngăn	Cặp hộp vát lỗ thưa 3 ngăn Trà My	Trà My	Cái	25			
64	Cắt băng dính văn phòng	Cắt băng dính văn phòng Deli, dùng cho bang dính nhỏ 1.8-2cm	Deli	Cái	37			
65	Chia file nhựa 10 màu	Chia file nhựa 10 màu Bảo Kiên	Bảo Kiên	Tập	79			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
66	Chia file nhựa 12 màu	Chia file nhựa 12 màu Bảo Kiên	Bảo Kiên	Tập	97			
67	Chổi quét bàn phím	Chổi quét bàn phím Myni	Myni	Cái	45			
68	Chun vòng 500g	Chun vòng Ngọc Hà ; làm bằng cao su, đóng gói 500g /túi	Ngọc Hà	Túi	88			
69	Chuột máy tính có dây	Chuột máy tính có dây Mitsumi ; cổng USB	Mitsumi	Cái	35			
70	Chuột máy tính không dây	Chuột máy tính không dây Mitsumi; kết nối Bluetooth	Mitsumi	Cái	39			
71	Cồn 90 độ	Cồn 90 độ, dung tích 500ml/ chai	Cồn 90	Lọ	41			
72	Dao cán vàng	Dao cán vàng Kiwi chiều dài dao 18cm, độ dài lưỡi 11cm , cán nhựa hoặc gỗ, chất liệu lưỡi dao là inox 304	KIWi	Cái	65			
73	Dao trổ nhỏ	Dao trổ nhỏ SDI No 04305 cán nhựa, thân dao có hộc chứa lưỡi dự phòng	No 04305	Cái	73			
74	Dao trổ to	Dao trổ to SDI cán nhựa, thân dao có hộc chứa lưỡi dự phòng	SDI	Cái	55			
75	Dập ghim số 10	Dập ghim số Max 10. Dập ghim dùng tay, bề mặt bên ngoài bọc nhựa , bên trong làm bằng kim loại sáng bóng, chịu lực tốt	Max số 10	Cái	187			
76	Dập ghim số 3	Dập ghim số 3 xoay chiều cỡ vừa, dử dụng ghim dập số 24/6 và 26/6	Deli	Cái	32			
77	Dập ghim to đại	Dập ghim to đại KWTrio 50LA. Dập ghim có cần dùng tay, có đế nặng, độ dày dập được tối đa 200 trang giấy định lượng 70 gram/m2, sử dụng các loại đinh ghim 23/6, 23/8,23/10,23/13,23/15,23/17,23/20,23/23, 23/24	KW Trio 50LA	Cái	25			
78	Đinh ghim đính bảng	Đinh ghim inox có đầu đinh nhọn; Quy cách đóng gói: 100 chiếc / hộp	Deli	Hộp	21			
79	Đục lỗ	Đục lỗ KwTrio 9780, đường kính lỗ bấm 6mm, khoảng cách giữa 2 lỗ bấm là 80 mm, dập được 25-30 tờ/ lần	KwTrio 9780	Cái	39			
80	File đục lỗ gáy 3cm	File đục lỗ Trà My gáy 3cm. Bìa ép si 2 mặt dày 3mm	Trà My	Cái	165			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
81	File đục lỗ gáy 5cm	File đục lỗ Trà My gáy 5cm. Bìa ép si 2 mặt dày 3mm	Trà My	Cái	251			
82	File đục lỗ gáy 7cm	File đục lỗ Trà My gáy 7cm. Bìa ép si 2 mặt dày 3mm	Trà My	Cái	296			
83	File đục lỗ 10cm KingJim	File đục lỗ KingJim gáy 10cm. Bìa ép si 2 mặt dày 3mm	KingJim	Cái	260			
84	Cặp file 12 ngăn	Cặp file 12 ngăn Trà My. Cặp đựng tài liệu có 12 lá giúp phân chia tài liệu	Trà My	Cái	22			
85	File đục lỗ 10cm Trà My	File đục lỗ Trà My gáy 10cm. Bìa ép si 2 mặt dày 3mm	Trà My	Cái	101			
86	File đục lỗ 15cm	File đục lỗ KingJim gáy 15cm. Bìa ép si 2 mặt dày 3mm	kingJim	Cái	110			
87	File nhựa trong	File nhựa trong E355 Plus. File kẹp tài liệu dán 2 cạnh A4, chất liệu nhựa trong, màu trắng. Đóng gói 10 cái/ tập	E355 Plus	Cái	377			
88	File rút gáy nhựa	File rút gáy nhựa Deli	Deli	Cái	65			
89	Ghim cài C62	Ghim cài C62. Ghim kẹp giấy bằng sắt, đầu tròn, nhỏ gọn, kẹp tối đa khoảng 35 tờ giấy định lượng 70gram/m2. Đóng gói 100 chiếc/ hộp	C62	Hộp	880			
90	Ghim cài màu	Ghim cài giấy bằng sắt Deli , bọc nhựa nhiều màu. Ghim được tối đa 35 tờ giấy định lượng 70 gram/m2. Đóng gói 100 chiếc/ hộp	Deli	Hộp	136			
91	Ghim dập 23/10	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 70trang. Độ dày 10mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	KwTrio	Hộp	164			
92	Ghim dập 23/17	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 140 trang. Độ dày 17mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	KwTrio	Hộp	27			
93	Ghim dập 23/20	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 170 trang. Độ dày 20 mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	Kw Trio	Hộp	19			
94	Ghim dập 23/23	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 210 trang. Độ dày 23 mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	Kw Trio	Hộp	19			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
95	Ghim dập 23/6	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 30 trang. Độ dày 6mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	Kw Trio	Hộp	8			
96	Ghim dập 23/8	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 50trang. Độ dày 8mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	KwTrio	Hộp	76			
97	Ghim dập loại 23/13	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 100 trang. Độ dày 13 mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	KWTrio	Hộp	107			
98	Ghim dập loại 23/15	Ghim dập Kwtrio loại đại dập tối đa 120 trang. Độ dày 15 mm. Đóng gói 1 hộp: 10 thanh ghim, mỗi thanh 100 đinh ghim	KwTrio	Hộp	36			
99	Ghim dập số 10	Ghim dập số 10 Plus ; Số lượng 1000 chiếc / hộp, hộp gồm 10 thanh ghim, mỗi thanh có 100 định ghim	Plus	Hộp	1488			
100	Ghim dập số 3	Ghim dập số 3 Plus; Số lượng 1000 chiếc / hộp, hộp gồm 10 thanh ghim, mỗi thanh có 100 định ghim	Plus	Hộp	161			
101	Giấy in 3 liên cacbon 210*279	Giấy in 3 liên cacbon 210*279 Liên Sơn	Liên Sơn	Thùng	11			
102	Giấy in 3 liên cacbon 215*215	Giấy in 3 liên cacbon 210*279 Liên Sơn	Liên Sơn	Thùng	13			
103	Giấy in 4 liên cacbon 210*279	Giấy in 4 liên cacbon 210*279 Liên Sơn	Liên Sơn	Thùng	12			
104	Giấy than	Giấy than Hourse A4 – 4400	Hose	Tập	1			
105	Giấy A0	- Giấy in khổ A0 - Kích thước: 841x1189mm - Định lượng 100gsm - Độ trắng 92 %	Giấy A0	Ream	5			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
106	Giấy A3	- Kích thước A3: 297x420mm - Định lượng giấy : 70gsm/ream - Độ dày: 100 (µm) - Độ nhám: 220 (ml/min) - Độ sáng: 92 (%) - Độ đục: 94 (%) - Độ trắng: 156 (#) - Đóng gói: 500 tờ/Ream, 5 Ream/thùng	A3 Bãi Bằng	Ream	77			
107	Giấy A4 70/90	- Kích thước A4: 210x297mm - Định lượng giấy : 70gsm/ream - Độ dày: 100 (µm) - Độ nhám: 220 (ml/min) - Độ sáng: 95 (%) - Độ đục: 94 (%) - Độ trắng: 157 (#) - Sử dụng công nghệ in ProDIGI - Đóng gói: 500 tờ/Ream, 5 Ream/thùng	PaperOne	Ream	6794			
108	Giấy A4 80/90 (độ trắng ≥163 %)	- Kích thước A4: 210x297mm - Định lượng giấy : 80gsm/ream - Độ dày: 111 (µm) - Độ nhám: 220 (ml/min) - Độ sáng: 97 (%) - Độ đục: 96 (%) - Độ trắng: 163 (#) - Sử dụng công nghệ in ProDIGI - Đóng gói: 500 tờ/Ream, 5 Ream/thùng	PaperOne	Ream	310			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
109	Giấy A4 80/90 (độ trắng ≥156%)	- Kích thước A4: 210x297mm - Định lượng giấy : 80gsm/ream - Độ dày: 111 (µm) - Độ nhám: 220 (ml/min) - Độ sáng: 92 (%) - Độ đục: 96 (%) - Độ trắng: 156 (#) - Đóng gói: 500 tờ/Ream, 5 Ream/thùng	Bãi Bằng	Ream	5			
110	Giấy photo màu A4	- Giấy photo các màu A4 - Kích thước: 210x297mm - Định lượng: 82.4gsm - Độ dày: 111µm - Độ nhẵn: 26 giây(s) - Đóng gói 500 tờ/01ram - Bề mặt giấy đều màu, các mép giấy cắt phẳng	Pgrand	Ream	3			
111	Giấy A5 80/90	- Kích thước A5: 148x210mm - Định lượng giấy : 80gsm/ream - Độ dày: 111 (µm) - Độ nhám: 220 (ml/min) - Độ sáng: 92 (%) - Độ đục: 96 (%) - Độ trắng: 156 (#) - Đóng gói: 500 tờ/Ream, 5 Ream/thùng	Bãi Bằng	Ream	456			
112	Gọt bút chì	Gọt bút chì SDI	SDI	Cái	146			
113	Hồ khô 35gr	Hồ khô Steader 35gr	Stealer	Thỏi	66			
114	Hồ khô 8gr	Hồ khô Bến Nghé GL-101 8gr	Bến Nghé	Thỏi	239			
115	Hồ nước	Hồ nước 15ml Thiên Long TL G-015	Thiên Long	Lọ	30			
116	Hộp đựng bút xoay	Hộp đựng bút xoay Liso HLS 130	Liso HLS 130	Cái	55			
117	Hộp đựng ghim cài	Hộp đựng ghim cài DELI 9881	Deli 9881	Hộp	99			
118	Hộp mực dấu Stampad	Hộp mực dấu Hourse - Stampad . Chất liệu hộp kim loại, mặt mực vải. Màu xanh, đỏ, đen, không mực. Quy cách 86 x 125x 18 mm	Hourse	Hộp	8			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
119	Keo 502	Keo dán đa năng 502; 15ml	Convoi	Lọ	64			
120	Kéo cắt giấy nhỏ	Kéo cắt giấy nhỏ Deli, chiều dài kéo 18cm	Deli	Cái	88			
121	Kéo cắt giấy to	Kéo cắt giấy to N06010 chiều dài kéo 21cm	No 6010	Cái	86			
122	Kẹp sắt 15mm	Kẹp sắt đen Echo kích thước 15 x 5mm. Đóng gói 12 cái / hộp	Echo	Hộp	1279			
123	Kẹp sắt 19mm	Kẹp sắt đen Echo kích thước 19x8 mm. Đóng gói 12 cái / hộp	Echo	Hộp	1235			
124	Kẹp sắt 25mm	Kẹp sắt đen Echo kích thước 25 x 12.5 mm. Đóng gói 12 cái / hộp	Echo	Hộp	1111			
125	Kẹp sắt 32 mm	Kẹp sắt đen Echo kích thước 32x14 mm. Đóng gói 12 cái / hộp	Echo	Hộp	1045			
126	Kẹp sắt 41 mm	Kẹp sắt đen Echo kích thước 41x20 mm. Đóng gói 12 cái / hộp	Echo	Hộp	1107			
127	Kẹp sắt 51 mm	Kẹp sắt đen Echo kích thước 51x25 mm. Đóng gói 12 cái / hộp	Echo	Hộp	1164			
128	Kẹp nam châm	Kẹp nam châm Plus	Plus	Cái	20			
129	Kẹp sắt TC 532	Kẹp sắt TC 532 Trà My	Trà My	Cái	25			
130	Kẹp trình ký ABBA	Kẹp trình ký ABBA cặp giấy, bìa ép si 2 mặt dày 3mm	Trình ký A4	Cái	55			
131	Kẹp trình ký da	Kẹp trình ký bìa da khổ A4	Trình ký A4 da	Cái	36			
132	Kẹp trình ký nhựa	Kẹp trình ký nhựa Thiên Long FO CB04	Thiên Long	Cái	53			
133	Khay đựng tài liệu 3 tầng	Khay đựng tài liệu 3 tầng N 603. Chất liệu nhựa mica cứng, khổ giấy A4, độ cao chân đỡ 10cm	Model No 603	Cái	31			
134	Lau bảng	Lau bảng Deli 7810	Deli 7810	Cái	29			
135	Lọ mực dấu đỏ	Lọ mực dấu Trodat màu đỏ dung tích 28ml	Trodat	Lọ	129			
136	Lọ mực dấu xanh	Lọ mực dấu Trodat màu xanh dung tích 28ml	Trodat	Lọ	51			
137	Lưỡi dao trổ nhỏ	Lưỡi dao trổ nhỏ Comix . Đóng gói 10 chiếc/ tuýp	Comix	Tuýp	17			
138	Lưỡi dao trổ to	Lưỡi dao trổ to Comix. Đóng gói 10 chiếc/ tuýp	Comix	Tuýp	20			
139	Máy tính cá nhân 12 số	Máy tính Casio DF 120MS	Casio DF 12MS	Cái	19			
140	Máy tính cá nhân 14 số	Máy tính Casio DJ 240D	Casio DJ 240D	Cái	13			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
141	Móc dính tường	Móc dính tường Towersul	Towersul	Cái	78			
142	Nhãn Tomy 122	Nhãn Tomy 122 kích thước 17 x85 mm. Số lượng 10 miếng/ túi	Tomy	Tập	68			
143	Nhãn Tomy 120	Nhãn Tomy 120 kích thước 81x 121 mm. Số lượng 10 miếng/ túi	Tomy	Tập	70			
144	Nhãn Tomy 121	Nhãn Tomy 121 kích thước 36 x 77 mm. Số lượng 10 miếng/ túi	Tomy	Tập	70			
145	Nhổ ghim	Nhổ ghim Deli , chiều dài cán cầm 5cm. nguyên liệu nhựa và sắt, sử dụng cho đinh ghim số 10 và số 3	Deli	Cái	120			
146	Giấy nhắn 3*3	Giấy nhắn Pronoti 3*3 Giấy dán màu vàng có keo mép dán KT 7.6 x 7.6 cm, 100 tờ/ tập	Pronoti	Tập	1412			
147	Giấy nhắn 3*5	Giấy nhắn Pronoti 3*5 Giấy dán màu vàng có keo mép dán KT 7.6 x 7.6 cm, 100 tờ/ tập	Pronoti	Tập	726			
148	Giấy nhắn 4 màu giấy	Giấy nhắn 4 màu giấy Pronoti sz 14x 75 mm; 100 tờ/ tập x 4	Pronoti	Tập	86			
149	Giấy note 4 màu nhựa	Giấy note 4 màu nhựa Pronoti 20 tờ/ tập x 5	Pronoti	Tập	946			
150	Ruột bút nước	Ruột bút nước Pentel BL57	Pentel BL57	Cái	62			
151	Phong bì trắng A4	Phong bì giấy trắng định lượng 120 gsm; khổ A4 có keo khô	Phong bì A4	Cái	1700			
152	Phong bì trắng A5	Phong bì giấy trắng định lượng 120 gsm; khổ A5 có keo khô	Phong bì A5	Cái	400			
153	Phong bì trắng A6	Phong bì giấy trắng định lượng 120 gsm; khổ A6 có keo khô	phong bì A6	Cái	6815			
154	Pin vuông 9V	Pin vuông sạc 9V Energizer	Energizer	Viên	15			
155	Pin bút chì (pin đũa ngắn)	Pin AAA Panasonic LR 03T/2B điện thế 1.5V	Panasonic	Đôi	3			
156	Pin cúc	Pin cúc CR 2032 điện áp 3V, KT 20mm x3.2 mm	CR 2032	Viên	5			
157	Pin đại	Pin đại con thỏ UM1-D SIZE; KT chiều cao 61.5mm đường kính 34.2 mm	Pin con thỏ	Đôi	25			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
158	Pin đũa AAA	Pin đũa AAA Panasonic LR 03T/2B điện thế 1.5V	Panasonic	Đôi	335			
159	Pin tiểu AA Cacbon-zinc	Pin con thỏ AA	Con thỏ	Đôi	12			
160	Pin tiểu AA Alkaline	Pin tiểu Panasonic AA LR6T/2B điện thế 1.5V	Panasonic	Đôi	350			
161	Pin trung	Pin trung Panasonic Hyper R14UT/2S, điện thế 1.5V	Panasonic	Đôi	22			
162	Pin Alkaline 23A - 12V	Pin Maxell Alkaline 23A - 12V	Maxell	Viên	20			
163	Sáp đếm tiền	Sáp đếm tiền 3K	Sáp đếm tiền	Cái	61			
164	Sổ A3 bằng đầu 120 trang	Sổ A3 bằng đầu Bảo Kiên 120 trang	Bảo Kiên	Quyển	7			
165	Sổ A3 thừa đầu 120 trang	Sổ A3 bằng đầu Bảo Kiên 120 trang	Bảo Kiên	Quyển	176			
166	Sổ A4 bằng đầu 200 trang	Sổ A4 bằng đầu Bảo Kiên 200 trang	Bảo Kiên	Quyển	456			
167	Sổ A4 thừa dầu 200 trang	Sổ A4 thừa đầu Bảo Kiên 200 trang	Bảo Kiên	Quyển	22			
168	Sổ A5 bằng đầu 120 trang	Sổ A5 bằng đầu Bảo Kiên 120 trang	Bảo Kiên	Quyển	172			
169	Sổ công văn đến	Sổ công văn đến Hải Tiến 200 trang, bên trong in sẵn tiêu đề	Hải Tiến	Quyển	22			
170	Sổ công văn đi	Sổ công văn đi Hải Tiến 200 trang, bên trong in sẵn tiêu đề	Hải Tiến	Quyển	38			
171	Sổ lò xo A4 100 trang	Sổ lò xo A4 Bảo Kiên 100 trang	Bảo Kiên	Quyển	101			
172	Sổ lò xo A5 100 trang	Sổ lò xo A5 Bảo Kiên 100 trang	Bảo Kiên	Quyển	111			
173	Tấm lót chuột máy tính	Tấm lót chuột máy tính kích thước 17 x 21 cm	Giness	Cái	29			
174	Tẩy	Tẩy Đức B40 KT 33 x 16x 13 mm	B40	Viên	238			
175	Tem niêm phong	Tem vỡ in theo mẫu	Tem vỡ	Cái	13950			
176	Thước kẻ 20cm	Thước kẻ nhựa trong 20cm	Thước 20 cm	Cái	39			
177	Thước kẻ 30cm	Thước kẻ nhựa trong 30cm	Thước 30 cm	Cái	125			
178	Túi 11 lỗ	Túi 11 lỗ Trà My	Trà My	Tập	56			
179	Túi buộc dây F 119	Túi buộc dây F 119	F119	Cái	800			
180	Túi đựng hồ sơ có gáy	Túi đựng hồ sơ có gáy khổ A4	A4	Cái	560			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
181	Túi đựng hồ sơ không gáy (vàng)	Túi đựng hồ sơ không gáy (vàng) khổ A4	A4	Cái	122			
182	Túi giấy màu trắng khổ A4	Túi giấy màu trắng khổ A4	A4	Cái	550			
183	Túi My clear khổ F	Túi My clear khổ F Trà My	Trà My	Cái	1890			
184	Túi Myclear khổ A4	Túi Myclear khổ A4 Trà My	Trà My	Cái	2060			
185	USB 16G	USB 16G Kingston DT100G3	Kingston	Cái	12			
186	USB 32G	USB 32G Kingston DT100G3	kingston	Cái	15			
187	Giấy Decal A4	Giấy decal khổ A4, chưa cắt, đế vàng	Tomy	Tập	2			
188	Mực in 16A	Mã hộp mực Q7516A dùng cho máy in HP 5200 series. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 12.000 trang/ độ phủ 5% A4	Q7516A		3			
189	Mực in CB436A	Mã hộp mực CB436A dùng cho máy in HP 1150/1505. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.000 trang/ độ phủ 5% A4	CB436A	Hộp	5			
190	Mực máy in 609 (37A)	Mã hộp mực CF237A dùng cho máy in HP M609. Màu mực đen trắng.Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 11.000 trang/ độ phủ 5% A4	CF237A	Hộp	4			
191	Mực in 49A	Mã hộp mực Q5949A dùng cho máy in HP 1160/1320. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.500 trang/ độ phủ 5% A4	Q5949A	Hộp	11			
192	Mực in CF276A	Mã hộp mực CF276A dùng cho máy in HP M404D, M404DN, M404N, M404DW, M428FDW, M428FDN. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc Năng suất 3000 trang/ độ phủ 5% A4	CF276A	Hộp	60			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
193	Mực in CF283A	Mã hộp mực CF283A dùng cho máy in HP M125/125FW /125A /M126/ M127/ M127FN/ M201 / M225MFP. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc Năng suất 1.500 trang/ độ phủ 5% A4	CF283A	Hộp	1			
194	Mực đổ 05A/12A/13A/26A/35A/ 49a/53a/80A/337/328	Loại mực: in Laser đen trắng Số bản in 1.800 trang in tiêu chuẩn	Mực đổ 05A/12A /13A /26A/35A/49a /53a/80A/337/328	Lọ	926			
195	Mực in Q7553A	Mã hộp mực Q7553A dùng cho máy in HP 2015/1014. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 3.000 trang/ độ phủ 5% A4	Q7553A	Hộp	3			
196	Mực in CE505A	Mã hộp mực CE505A dùng cho máy in HP 2035/2055. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.300 trang/ độ phủ 5% A4	CE505A	Hộp	33			
197	Mực in CF280A	Mã hộp mực CF280A dùng cho máy in HP M401/M425. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.560 trang/ độ phủ 5% A4	CF280A	Hộp	15			
198	Mực in Q2612A	Mã hộp mực Q2612A dùng cho máy in HP LJ 1010/ 1012/ 1015/ 1018/ 1020/ 1022/ 3020/3030 /3050. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.000 trang/ độ phủ 5% A4	Q2612A	Hộp	10			
199	Mực in 328	Mã hộp mực Canon 328 dùng cho máy in MF4720w, MF4750, MF4820d, MF4870dn, MF4890dw, FAX-L170. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.100 trang/ độ phủ 5% A4	328	Hộp	6			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
200	Mực in CE390A	Mã hộp mực CE390A dùng cho máy in HP M4555MFP/ 600/ M601/ M602/ M603. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 10.000 trang/ độ phủ 5% A4	CE390A	Hộp	4			
201	Mực in 93A	Mã hộp mực CZ192A dùng cho máy in HP 706DN. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 12.000 trang/ độ phủ 5% A4	CZ192A	Hộp	11			
202	Mực photo Xerox S2520	Mã hộp mực CT202384 dùng cho máy photo Fuji Xerox S2011/ S2320/ S2520. Màu mực đen trắng. Năng suất 9.000 trang/ độ phủ 5% A4	CT202384	Hộp	4			
203	Mực in CF410A	Mã hộp mực CF410A dùng cho máy in HP M452DN, M477, M452nw. Màu mực đen. Năng suất 2.300 trang/ độ phủ 5% A4	CF410A	Hộp	1			
204	Mực in CF411A	Mã hộp mực CF411A dùng cho máy in HP M452DN, M477, M452nw. Màu mực xanh. Năng suất 2.300 trang/ độ phủ 5% A4	CF411A	Hộp	1			
205	Mực in CF412A	Mã hộp mực CF412A dùng cho máy in HP M452DN, M477, M452nw. Màu mực vàng. Năng suất 2.300 trang/ độ phủ 5% A4	CF412A	Hộp	1			
206	Mực in CF413A	Mã hộp mực CF413A dùng cho máy in HP M452DN, M477, M452nw. Màu mực đỏ. Năng suất 2.300 trang/ độ phủ 5% A4	CF413A	Hộp	1			
207	Mực in 337	Mã hộp mực Canon 337 (EP-337) dùng cho máy in Canon 211/ 211d/ 241d/ 215/ 235. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.400 trang/ độ phủ 5% A4	337	Hộp	25			
208	Mực photo Ricoh 1270D	Mã hộp mực Ricoh Type 1270D Toner. Trọng lượng 230g. Dùng cho máy photocopy Ricoh Afico MP 161L, Ricoh Afico 1515. Màu mực đen trắng. Năng suất 7.000 trang/ độ phủ 5% A4	MP1270D	Hộp	5			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
209	Mực Photo Ricoh 2320D	Mã hộp mực: Ricoh type 2320D Toner. Trọng lượng 230g. Dùng cho máy photocopy Photo Ricoh 3025; 3391. Màu mực đen trắng. Năng suất 7.000 trang/ độ phủ 5% A4	2320D	Hộp	5			
210	Mực photocopy Ricoh 2501S	Mã mực: Ricoh 2501S Loại máy sử dụng : Ricoh MP2001/ 2001L/ 2001SP/ 2501L/ 2501SP. Loại mực in: Ricoh photocopy đen trắng. Số bản in : In khoảng 9.000/ độ phủ 5% A4	MP2501S	Hộp	12			
211	Mực photocopy Ricoh 2014S	Mã hộp mực: Ricoh 2014S Trọng lượng 160g. Dùng cho máy photocopy Photo Ricoh MP 2014/ 2014D/ 2014AD. Màu mực đen trắng. Năng suất 10.000 trang/ độ phủ 5% A4	2014S	Hộp	10			
212	Mực photocopy Ricoh 6210D	Mã hộp mực: Ricoh Type 6210D Dùng cho máy photocopy Photo Ricoh Ricoh 6600/5500. Màu mực đen trắng. Năng suất 43.000 trang/ độ phủ 5% A4	6210D	Hộp	4			
213	Mực photo Ricoh 3054	Mã hộp mực: Ricoh Afico MP 3054. Dùng cho máy photocopy Photo Ricoh MP 2554/ 3054/ 3554/ 2555/ 3055/ 3555 SP. Màu mực đen trắng. Năng suất 25.000 trang/ độ phủ 5% A4	3054	Hộp	5			
214	Mực máy in Canon LBP 3300	Mã hộp mực Canon 308 dùng cho máy in Canon LBP 3300. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.500 trang/ độ phủ 5% A4	308		1			
215	Mực in 326	Mã hộp mực Canon 326 dùng cho máy in Canon LBP 6200d, 6230dn, 6230dw. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 2.100 trang/ độ phủ 5% A4	326	Hộp	1			
216	Mực đổ 90A/93A/16A	Loại mực: In laser đen trắng	Mực đổ 90A/93A/16A	Hộp	11			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
217	Mực in CF226A	Mã hộp mực CF226A dùng cho máy in HP Pro M402N/ M402DN Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 3100 trang/ độ phủ 5% A4	CF226A	Hộp	54			
218	Mực in màu CE250A đen	Mã hộp mực CE250A dùng cho máy in HP colour Laser Jet CP 3525dn. Màu mực đen. Năng suất 5000 trang/ độ phủ 5% A4	CE250A	Hộp	1			
219	Mực in màu CE251A xanh	Mã hộp mực CE251A dùng cho máy in HP colour Laser Jet CP 3525dn. Màu mực xanh. Năng suất 7000 trang/ độ phủ 5% A4	CE251A	Hộp	1			
220	Mực in màu CE252A vàng	Mã hộp mực CE252A dùng cho máy in HP colour Laser Jet CP 3525dn. Màu mực vàng. Năng suất 7000 trang/ độ phủ 5% A4	CE252A	Hộp	1			
221	Mực in màu CE253A hồng	Mã hộp mực CE251A dùng cho máy in HP colour Laser Jet CP 3525dn. Màu mực hồng. Năng suất 7000 trang/ độ phủ 5% A4	CE253A	Hộp	1			
222	Mực in epson LQ 300	Mã mực S015506, dùng cho máy in kim LQ/LX Epson 300/800/400/570/850/200/870. Tuổi thọ đến 3 triệu kí tự	S015506	Hộp	16			
223	Mực in epson LQ 300+II	Mã mực S015506, dùng cho máy in kim LQ/LX Epson 300/800/400/570/850/200/870. Tuổi thọ đến 3 triệu kí tự	S015506	Hộp	8			
224	Mực in epson LQ 310	Mã mực S015639, dùng cho máy in kim LQ/LX Epson 300/800/400/570/850/200/870. Tuổi thọ đến 3 triệu kí tự	S015639	Hộp	16			
225	Mực in lazer M440 - W1335A	Mã mực W1335A. Dùng cho máy in HP LaserJet M42625, M438, M440, M442. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 7.400 trang/ độ phủ 5% A4	W1335A	Hộp	5			
226	Mực poto Xerox 2060/3060 (máy DC IV 2060 Fuji Xerox)	Mực poto Xerox 2060/3060 (máy DC IV 2060 Fuji Xerox) Màu mực đen trắng. Loại mực photocopy đen trắng. Năng suất 25.000 trang/ độ phủ 5% A4	Xerox 2060/3060	Hộp	6			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
227	Mực poto Xerox 2060/3060 (foto xerox V2060/3060/3065)	Mực poto Xerox 2060/3060 (foto xerox V2060/3060/3065) Màu mực đen trắng. Loại mực photocopy đen trắng. Năng suất 25.000 trang/ độ phủ 5% A4	Xerox 2060/3060	Hộp	3			
228	Mực in Laserjet pro 4003DW	Mã mực W1510A. Dùng cho máy in HP LaserJet 4003DW. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 3.050 trang/ độ phủ 5% A4	W1510A	Hộp	65			
229	Mực in Laser đen trắng 59A - máy in HP 404dn	Mã mực CF259A. Dùng cho máy in HP 404dn. Màu mực đen trắng. Loại mực laser trắng đen đơn sắc. Năng suất 3.100 trang/ độ phủ 5% A4	CF259A	Hộp	1			
230	Mực máy photo Fujifilm xerox 3065	Mã mực CT202509. Dùng cho máy Photocopy Fuji Xerox V2060/3060/3065. Màu mực đen. Năng suất 25.000 trang A4 độ phủ 5%	CT202509	Hộp	3			
231	Mực foto Xerox S2420	Mã mực CT201911. Dùng cho máy Photocopy Xerox S2420. Màu mực đen. Năng suất 6.000 trang A4 độ phủ 5%	CT201911	Hộp	4			
232	Mực in phun cho máy in Epson L805	Mã mực 85N. Dùng cho máy in phun Epson L805, T60. Màu mực đen, xanh, vàng, đỏ, xanh nhạt, đỏ nhạt. Dung tích 11ml	85N	Hộp	3			
233	Mực Epson Ecotank 003	Mã mực Epson Ecotank 003. Mực dùng cho máy in phun Epson L5290. Dung tích 65ml	003	Hộp	6			
234	Mực photo Konica Minolta Bizhub 300i	Mã hộp mực TN330. Mực màu đen. Dùng cho máy photo Konica Minolta Bizhub 300i. Năng suất in 25.000 trang độ phủ 5% A4	TN330	Hộp	6			
235	Mực photo NPG59	Mã hộp mực NPG59. Mực màu đen. Dùng cho máy photo Canon ImageRunner 2006N. Năng suất in 10.200 trang độ phủ 5% A4	NPG59	Hộp	3			
236	Mực photo Ricoh 4055	Mã hộp mực MP6054. Mực màu đen. Dùng cho máy photo Ricoh MP 4054/ 4055/ 5054/ 5055/ 6054/ 6055. Năng suất in 37.000 trang độ phủ 5% A4	MP6054	Hộp	3			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
237	Mực in HP 131A	Mã mực CF210A. Dùng cho máy in HP M251, M276 series. Màu mực đen. Năng suất 1.520 trang/ độ phủ 5% A4	CF210A	Hộp	3			
238	Mực in HP 507A	Mã mực CE400A. Dùng cho máy in HP M551n, M575dn, M575fw. Màu mực đen. Năng suất 5.500 trang/ độ phủ 5% A4	CE400A	Hộp	3			
241	Mực đổ máy in màu	Mực màu: đen, đỏ, vàng, xanh		Hộp	8			
244	Mực máy in màu Laser jet pro MFP M479 (416A) - W2040A	Mã mực W2040A. Dùng cho máy in HP MFP M479. Màu mực đen. Năng suất 2.400 trang/ độ phủ 5% A4	W2040A	Hộp	1			
245	Mực máy in màu Laser jet pro MFP M479 (416A) - W2041A	Mã mực W2041A. Dùng cho máy in HP MFP M479. Màu mực xanh. Năng suất 2.100 trang/ độ phủ 5% A4	W2041A	Hộp	1			
246	Mực máy in màu Laser jet pro MFP M479 (416A) - W2042A	Mã mực W2042A. Dùng cho máy in HP MFP M479. Màu mực vàng. Năng suất 2.100 trang/ độ phủ 5% A4	W2042A	Hộp	1			
247	Mực máy in màu Laser jet pro MFP M479 (416A) - W2043A	Mã mực W2043A. Dùng cho máy in HP MFP M479. Màu mực đỏ. Năng suất 2.100 trang/ độ phủ 5% A4	W2043A	Hộp	1			
248	Mực photo Xerox 7080	Mã hộp mực CT201827. Mực màu đen. Dùng cho máy photo Xerox 7080. Năng suất in 76.000 trang độ phủ 5% A4	CT201827	Hộp	4			
249	Mực foto Xerox 4570/5570	Mã hộp mực CT203638. Mực màu đen. Dùng cho máy photo Apeos 4570/5570. Năng suất in 36.000 trang độ phủ 5% A4	CT203638	Hộp	3			
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế)							

Bằng chữ: ……..

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
2. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 12 tháng
3. Điều kiện thanh toán/ tạm ứng:

- Tạm ứng : Không Tạm ứng

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Kí mã hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú

- Thanh toán: Thanh toán theo từng tháng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Địa điểm giao hàng : Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

Đại diện công ty

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]